

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023;
Phương án phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024**
(*Báo cáo UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII*)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Phần thứ nhất **ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023**

Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2021-2025, năm thứ hai của thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn 2022-2025 nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và bất ổn, nhất là căng thẳng chính trị giữa các nước lớn đã ảnh hưởng đến sự phục hồi của kinh tế toàn cầu; trong nước, các biến động về kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch bệnh, thiên tai khó dự báo, làm cho nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Trước bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, đồng thuận của Nhân dân; việc triển khai nhiều giải pháp phục hồi kinh tế xã hội, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa bàn, chăm lo đời sống Nhân dân, kiểm soát dịch bệnh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực; trong đó, việc điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 đạt được kết quả như sau:

I. THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Chi tiết tại Phụ lục số 01.2023 ban hành kèm theo)

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 11 tháng (Bao gồm thu nội địa và thu thuế xuất, nhập khẩu) đạt 16.130 tỷ đồng, bằng 92% dự toán Trung ương giao, bằng 85% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện thu ngân sách trên địa bàn toàn tỉnh cả năm 2023 đạt 17.422 tỷ đồng, bằng 99,6% dự toán Trung ương giao và bằng 92% dự toán tỉnh giao; cụ thể như sau:

1.1. Thu ngân sách nội địa

Dự toán HĐND tỉnh giao 8.000 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 8.191 tỷ đồng, bằng 126% dự toán Trung ương giao, bằng 102% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm 2023 phấn đấu đạt 8.300 tỷ đồng, bằng 127% dự toán Trung ương giao và bằng 104% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 5% so với cùng kỳ năm 2022; trong đó:

- Tiền sử dụng đất đạt 1.986 tỷ đồng, bằng 124% dự toán Trung ương giao và bằng 110% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 2.000 tỷ đồng, bằng 125% dự toán Trung ương giao và bằng 111% dự toán HĐND tỉnh giao (trong đó: ngân sách tỉnh được hưởng đạt khoảng 400/475 tỷ đồng, bằng 84% dự toán HĐND tỉnh giao; ngân sách huyện, xã được hưởng đạt khoảng 1.600/1.325 tỷ đồng, bằng 120% dự toán HĐND tỉnh giao).

- Thu xổ số kiến thiết đạt 20 tỷ đồng, bằng 204% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 21 tỷ đồng, bằng 210% so với dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao.

- Thuế, phí và thu khác ngân sách đạt 6.185 tỷ đồng, bằng 126% dự toán Trung ương giao và bằng 99,9% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 6.279 tỷ đồng, bằng 128% dự toán Trung ương giao, bằng 101% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 12% so với cùng kỳ 2022. Ngoài các chỉ tiêu có số giao thu lớn nhưng chưa đạt dự toán giao¹ thì các chỉ tiêu giao thu khác cơ bản đạt và vượt dự toán giao; một số chỉ tiêu dự kiến vượt kế hoạch lớn như: Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài²; thu cấp quyền sử dụng đất³; thu tiền thuê đất, mặt nước⁴; thu cấp quyền khai thác khoáng sản⁵; thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác⁶; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết⁷;...

- Đối với khối huyện xã: Đến 11 tháng số thu thuế, phí (không bao gồm tiền sử dụng đất) của các địa phương so với dự toán tỉnh giao đầu năm:

+ Có 06/13 địa phương vượt dự toán giao, gồm: huyện Can Lộc 188%, thị xã Kỳ Anh 148%, thị xã Hồng Lĩnh 129%, huyện Thạch Hà 123%, huyện Vũ Quang 111%, huyện Hương Sơn 111%,

+ Có 03/13 địa phương cơ bản đạt dự toán giao, gồm: Huyện Kỳ Anh 98%, huyện Đức Thọ 96%, huyện Hương Khê 95%;

¹ Thu doanh nghiệp Nhà nước (ước đạt 896/1.147 tỷ đồng, bằng 78% dự toán tỉnh giao); lệ phí trước bạ (ước đạt 350/537 tỷ đồng, bằng 65% dự toán tỉnh giao; thu thuế bảo vệ môi trường (ước đạt 599/870 tỷ đồng, bằng 69% dự toán giao).

² Đạt 2.282/1.872 tỷ đồng, bằng 122% dự toán tỉnh giao (bao gồm nguồn thu từ kết quả thanh tra thuế Công ty Formosa Hà Tĩnh 1.098 tỷ đồng).

³ Đạt 2.000/1.800 tỷ đồng, bằng 111% dự toán tỉnh giao.

⁴ Đạt 135/88 tỷ đồng, bằng 153% dự toán tỉnh giao.

⁵ Đạt 80/41 tỷ đồng, bằng 195% dự toán tỉnh giao.

⁶ Đạt 20,5/10 tỷ đồng, bằng 205% dự toán tỉnh giao.

⁷ Đạt 21/10 tỷ đồng, bằng 210% dự toán tỉnh giao.

+ Có 4/13 địa phương có số thu thuế, phí và thu khác đạt thấp (dưới 90%), gồm: TP Hà Tĩnh 86%, huyện Cẩm Xuyên 83%, huyện Lộc Hà 81%, huyện Nghi Xuân 80%.

Nhìn chung, tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn ước thực hiện năm 2023 vượt dự toán Trung ương và hoàn thành dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó, các cấp ngân sách địa phương hưởng đạt khoảng 7.888 tỷ đồng, tăng 30% so với dự toán Trung ương giao và tăng 5% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

1.2. Thuế Xuất nhập khẩu, thuế VAT, thuế TTĐB hàng nhập khẩu

Dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao 2023 là 10.968 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 7.919 tỷ đồng, bằng 72% dự toán. Ước thực hiện cả năm 2023 đạt 9.100 tỷ đồng, bằng 83% dự toán Trung ương và tỉnh giao⁸.

2. Thu bổ sung ngân sách cấp trên

- Thực hiện 11 tháng đạt 10.298 tỷ đồng, bằng 89% dự toán giao; trong đó: Thu bổ sung cân đối 7.227 tỷ đồng, bằng 92% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu đạt 3.071 tỷ đồng, bằng 82% dự toán.

- Thu bổ sung ngân sách cấp trên ước thực hiện cả năm 2023 đạt 11.628 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao; trong đó, thu bổ sung cân đối 7.884 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu đạt 3.744 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao.

II. THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Chi tiết tại Phụ lục số 02.2023 ban hành kèm theo)

Chi ngân sách cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ đã bố trí trong dự toán và các nhiệm vụ đột xuất quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; dự toán chi ngân sách đầu năm 20.006 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 18.807 tỷ đồng, bằng 94% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện chi ngân sách cả năm đạt 22.776 tỷ đồng, bằng 113,8% dự toán. Kết quả thực hiện một số lĩnh vực chi cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển

Dự toán giao đầu năm 6.183 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng (không bao gồm các dự án do bộ, ngành Trung ương quản lý trên địa bàn) đạt 7.806 tỷ đồng⁹, bằng 126,3% dự toán giao; ước thực hiện cả năm đạt 9.758 tỷ đồng, bằng 157,8% dự toán đầu năm. Sau khi loại trừ các khoản chi từ dự tạm ứng năm trước chuyển sang, ghi chi kinh phí thực hiện cơ chế xi măng, chi đầu tư phát triển đạt 5.885 tỷ đồng, bằng 98,4% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao¹⁰,

⁸ Thu xuất nhập khẩu không đạt dự toán; nguyên nhân chủ yếu do Formosa giảm nhập nguyên liệu đầu vào, chủ yếu xuất hàng tồn kho khi xuất khẩu thép được miễn thuế.

⁹ Bao gồm: số dự tạm ứng năm trước chuyển sang; ghi chi kinh phí thực hiện cơ chế xi măng; dự toán năm trước chuyển sang; dự toán giao trong năm.

¹⁰ Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 11 tháng đầu năm 2023 là 5.983 tỷ đồng.

bằng 66,3% kế hoạch địa phương triển khai¹¹, ước thực hiện cả năm đạt 8.436 tỷ đồng, bằng 141% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 95% kế hoạch địa phương triển khai. Trường hợp, tiếp tục loại trừ số vốn đã giải ngân NSDP bổ sung trong năm từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (476 tỷ đồng¹²) thì chi đầu tư phát triển đạt 5.409 tỷ đồng, bằng 90% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 69,7% kế hoạch địa phương so với dự toán giao đầu năm, ước thực hiện cả năm đạt 7.527 tỷ đồng, bằng 125,8% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 97% kế hoạch địa phương so với dự toán giao đầu năm.

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã kịp thời xây dựng và trình cấp có thẩm quyền quyết định phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi các năm trước¹³ theo quy định; sau khi dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các nhiệm vụ ưu tiên khác theo quy định tại Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước, hỗ trợ triển khai một số dự án cần thiết nhưng ngân sách cấp dưới không đảm khả năng cân đối, các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh cấp thiết thì nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi để triển khai các dự án do cấp tỉnh quản lý gắn với các mục tiêu trọng tâm, trọng điểm và cấp thiết trên địa bàn là 2.827 tỷ đồng; đến nay, nguồn vốn đã bổ sung cho các dự án đảm bảo thủ tục, điều kiện theo quy định là 1.190 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên

Tổng chi thường xuyên 11 tháng đạt 10.115 tỷ đồng, bằng 83,9% dự toán; ước thực hiện cả năm đạt 11.569 tỷ đồng, bằng 95,9% dự toán. Các nhiệm vụ chi thường xuyên cơ bản đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ, đề án, chính sách; tiếp tục khắc phục hậu quả thiên tai, các nhiệm vụ phòng chống dịch; đảm bảo an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ chi trên các lĩnh vực theo dự toán đầu năm; một số lĩnh vực chi như sau:

- Chi các hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể đạt 2.043 tỷ đồng, bằng 97,1% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 2.075 tỷ đồng, bằng 98,6% dự toán; đã đảm bảo các nhiệm vụ theo dự toán, các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh như: Hội nghị, sơ tổng kết, khen thưởng, lễ kỷ niệm, hỗ trợ các ban, hội, mua sắm, sửa chữa tài sản thiết bị làm việc và thực hiện các nhiệm vụ khác.

- Chi quốc phòng, an ninh đạt 508 tỷ đồng, bằng 129% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 543 tỷ đồng, bằng 137,9% dự toán. Lĩnh vực chi này thực hiện vượt dự toán do trong năm phát sinh khá lớn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ: an ninh trật tự, tôn giáo, giữ vững biên giới chủ quyền và

¹¹ Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 địa phương triển khai là 8.880 tỷ đồng (Đã bao gồm nguồn năm trước kéo dài thanh toán sang năm 2023).

¹² Số giải ngân tăng thu, tiết kiệm chi 476 tỷ đồng/số kế hoạch vốn giao 1.120 tỷ đồng, bằng 42,5%.

¹³ (i) Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương 1.217 tỷ đồng; (ii) Hoàn trả kinh phí xi măng năm 2021 là 33 tỷ đồng; (iii) Dành nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong năm 250 tỷ đồng; (iv) Hỗ trợ thực hiện một số dự án cần thiết cho các địa phương khó khăn trong cân đối nguồn vốn 600 tỷ đồng; bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 là 2.827 tỷ đồng.

nhất là đảm bảo nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ, tổ chức các cuộc làm việc với các Bộ, Quân khu; mua sắm trang thiết bị theo Đề án 06, phương tiện phục vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ cấp thiết khác.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề đạt 3.786 tỷ đồng, bằng 86,2% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 4.273 tỷ đồng, bằng 97,3% dự toán. Nguyên nhân chưa đạt dự toán là do một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm mới phân bổ; một số chính sách của tỉnh giải ngân chưa kịp thời phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện; một số nội dung chi cải tạo, duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất cần thời gian rà soát kỹ để phân bổ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính và tình hình thực tế.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 883 tỷ đồng, bằng 77% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 1.095 tỷ đồng, bằng 95,6% dự toán. Trong lĩnh vực này, nhiệm vụ mua sắm, tăng cường cơ sở vật chất cơ sở y tế gắn với đề án chính sách của tỉnh chưa được thực hiện kịp thời nên phải chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện.

- Chi đảm bảo xã hội đạt 640 tỷ đồng, bằng 95,1% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 659 tỷ đồng, bằng 98% dự toán tỉnh giao; nguyên nhân chưa đạt dự toán giao là một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm mới phân bổ; một số chính sách của tỉnh giải ngân chưa kịp thời phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

- Chi sự nghiệp kinh tế đạt 1.332 tỷ đồng, bằng 61,6% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 1.773 tỷ đồng, bằng 82% dự toán HĐND tỉnh giao; chi sự nghiệp kinh tế chưa đạt dự toán giao là do khó khăn trong việc thực hiện một số nhiệm vụ, đề án, chính sách của tỉnh, như: chưa có đối tượng hấp thu hoặc đối tượng hấp thu ít; triển khai chưa kịp thời, đến hết năm các đơn vị mới tổ chức kiểm tra nghiệm thu, xác định khối lượng thực hiện để làm cơ sở đề xuất hỗ trợ nguồn kinh phí nên ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân so với dự toán được giao.

- Đối với các lĩnh vực chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch; sự nghiệp khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác cơ bản thực hiện theo dự toán.

3. Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh

Năm 2023, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kết luận số 23-KL/TU ngày 21/6/2021 về kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách giai đoạn 2017-2020, phương hướng xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 về xây dựng cơ chế, chính sách tỉnh giai đoạn 2021-2025, theo đó trong năm 2023 có 13 đề án, chính sách đã ban hành và dự kiến sẽ được ban hành (gồm: 03 chính sách mới¹⁴; 02 chính sách sửa đổi, bổ

¹⁴ Chính sách hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 109/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ người hoạt

*sung*¹⁵; 08 chính sách trình HĐND tỉnh xem xét ban hành tại kỳ họp cuối năm 2023¹⁶). Về kinh phí thực hiện năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương triển khai ngay đầu năm các cơ chế chính sách của tỉnh về đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội; trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các sở, ngành, đơn vị, UBND tỉnh đã thực hiện phân bổ cụ thể các đề án, chính sách đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để triển khai thực hiện; đến 11 tháng, toàn tỉnh đã phân bổ hơn 869/1.587 tỷ đồng (đạt 54,8% so với dự toán giao) để thực hiện, triển khai 38 đề án, cơ chế, chính sách¹⁷ (Chi tiết có Phụ lục đính kèm).

Như vậy, đến nay đã triển khai thực hiện 38 đề án, chính sách (trong đó: 07 đề án, chính sách được ban hành trong giai đoạn 2015-2020, còn hiệu lực thực hiện trong giai đoạn 2021-2023; 31 đề án, chính sách mới được ban hành trong giai đoạn 2021-2023¹⁸). Các đề án, chính sách đã ban hành đảm bảo đồng bộ, thiết thực, phù hợp với thực tiễn cả giai đoạn 2021-2025; đồng thời cân đối, bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, sắp xếp các nhiệm vụ chi để dành nguồn lực phù hợp với khả năng cân đối để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả khi thực hiện các cơ chế chính sách.

4. Chi trả nợ vay đến hạn

Chi trả nợ gốc và lãi 11 tháng đạt 7,197 tỷ đồng (trả nợ lãi, phí), bằng 23% dự toán HĐND tỉnh giao; dự kiến đến hết năm sẽ tiếp tục trả nợ gốc đối với khoản nợ gốc vay và các khoản lãi, phí các dự án sử dụng vốn vay lại theo hợp đồng đã ký, ước thực hiện đạt 25 tỷ đồng, bằng 79% dự toán HĐND tỉnh giao.

5. Bố trí và sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước

động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, hỗ trợ hàng tháng của người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh.

¹⁵ Nghị quyết 105/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về chính sách hỗ trợ thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết 106/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025;

¹⁶ Chính sách đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2030; chính sách hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập; chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh Lào thuộc diện chi tiêu hỗ trợ; Chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do; Chính sách quy định hỗ trợ Tô chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2026; Chính sách quy định một số nội dung, mức chi và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Tĩnh; Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

¹⁷ Trong đó số giải ngân 697/1.586 tỷ đồng đạt 43,9% so với dự toán giao.

¹⁸ Trong đó: 21 đề án cơ chế, chính sách trong giai đoạn thuộc Kế hoạch 260/KH-UBND ngày 21/7/2021; 09 đề án chính sách ban hành bổ sung ngoài Kế hoạch 260/KH-UBND, gồm: 05 đề án, chính sách trong năm 2021; 01 đề án, chính sách trong năm 2022; 03 đề án, chính sách mới được ban hành trong năm 2023.

Dự toán giao đầu năm 353 tỷ đồng; ước thực hiện cả năm 209 tỷ đồng¹⁹, bằng 59,2% dự toán giao; chủ yếu xử lý các nhiệm vụ đột xuất như: Kinh phí di tản tập khu vực phòng thủ; mua sắm phương tiện phục vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; hỗ trợ các nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19²⁰ (gồm: hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ, Chế độ phòng chống dịch theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ); phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ đột xuất khác theo quy định.

6. Tình hình dư nợ của tỉnh

Dư nợ đầu năm của tỉnh 885 tỷ đồng; dự kiến vay bổ sung trong năm 2023 là 237 tỷ đồng; dự kiến số trả nợ gốc trong năm 2023 là 20 tỷ đồng; dư nợ cuối năm dự kiến 1.102 tỷ đồng, gồm 10 dự án (trong đó có 07 dự án đã kết thúc, đang trả nợ và 03 dự án đang triển khai), đảm bảo mức trần nợ vay tối đa năm 2023 (1.507 tỷ đồng) theo quy định (bằng 73% dư nợ vay tối đa). Vốn vay được sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả đầu tư.

7. Quỹ dự trữ tài chính địa phương: Đã được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, tổng mức dự trữ của địa phương hiện nay là 356 tỷ đồng.

8. Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 16 Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách²¹. Các Quỹ được thành lập, hoạt động trên cơ sở các văn bản pháp lý quy định của Luật, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong năm 2023 các Quỹ đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện lại các quy chế hoạt động trình cấp có thẩm quyền ban hành để phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo theo quy định; do vậy, việc quản lý, sử dụng nguồn vốn của các Quỹ được thực hiện đảm bảo quy định, giúp phát huy hiệu quả nguồn vốn do NSNN cấp và các nguồn vốn khác để thực hiện các mục tiêu của các Quỹ gắn với việc phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

1. Về thu ngân sách

Nhìn chung thu ngân sách (bao gồm thu nội địa và thu xuất nhập khẩu) trên địa bàn năm 2023 đã vượt dự toán Trung ương và cơ bản đạt dự toán tỉnh giao. Số thu ngân sách địa phương được hưởng cơ bản đạt dự toán tỉnh giao (dự kiến 11/13

¹⁹ Trong đó: ngân sách cấp tỉnh 101 tỷ đồng; ngân sách cấp huyện, xã 108 tỷ đồng.

²⁰ Đã bố trí 118.081 triệu đồng; trong đó: Ngân sách cấp tỉnh 56.957 triệu đồng; ngân sách cấp huyện: 45.660 triệu đồng; ngân sách cấp xã: 15.464 triệu đồng.

²¹ Gồm: Quỹ Đầu tư Phát triển, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Quỹ Bảo vệ môi trường, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Phát triển đất, Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ, Quỹ Phát triển phụ nữ, Quỹ Hỗ trợ nông dân, Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ cứu trợ, Quỹ Phát triển Hợp tác xã, Quỹ vì người nghèo, Quỹ Nạn nhân CĐDC/Dioxin, Quỹ Khuyến học.

địa phương đạt và vượt dự toán tỉnh giao; 02 địa phương dự kiến hụt thu thuế, phí là huyện Nghi Xuân, huyện Lộc Hà). Ngoài thu tiền sử dụng đất đã vượt dự toán, tạo thêm nguồn lực cho các địa phương thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; các khoản thu từ thuế, phí dự kiến vượt dự toán tỉnh giao (như: Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài²²; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp²³; thu tiền thuê đất, mặt nước²⁴; thu cấp quyền khai thác khoáng sản²⁵; thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác²⁶; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết²⁷;...) đã giúp các địa phương đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên, có điều kiện bổ sung nguồn lực thực hiện các cơ chế chính sách và các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách theo phân cấp của các địa phương.

Sau khi loại trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và các khoản ghi thu, ghi chi thì thu từ thuế, phí các cấp ngân sách địa phương hưởng ước đạt 5.838 tỷ đồng (bằng 102% dự toán), trong đó ngân sách tỉnh hưởng khoảng 4.776 tỷ đồng (bằng 101% dự toán), ngân sách cấp huyện, cấp xã đạt khoảng 1.062 tỷ đồng (bằng 105% dự toán).

2. Về chi ngân sách

- Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo điều hành chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, sát với tình hình thực hiện dự toán thu NSNN; đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và thực hiện vụ phòng dịch bệnh, đảm bảo an ninh quốc phòng, nhất là đáp ứng nguồn kinh phí tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ địa phương năm 2023; bố trí kịp thời nguồn vốn cho đầu tư phát triển; chủ động rà soát, sắp xếp, lùi thời gian các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết để ưu tiên dành nguồn kinh phí tiết kiệm bố trí cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, cấp bách gắn với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Việc thực hiện một số đề án, chính sách chưa đảm bảo tiến độ yêu cầu; nguyên nhân là do một số cơ chế chính sách còn chậm trong khâu rà soát, tổng hợp đề xuất phân bổ, một số chính sách cần rà soát kỹ lưỡng, xây dựng nội dung, nhiệm vụ cụ thể để phân bổ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế²⁸; một số chính sách cần thời gian thực hiện, thường được hoàn thành, nghiệm thu, phê

²² Đạt 2.282/1.872 tỷ đồng, bằng 122% dự toán tỉnh giao.

²³ Đạt 21/17 tỷ đồng, bằng 124% dự toán tỉnh giao.

²⁴ Đạt 135/88,4 tỷ đồng, bằng 153% dự toán tỉnh giao.

²⁵ Đạt 81/41,6 tỷ đồng, bằng 195% dự toán tỉnh giao.

²⁶ Đạt 20/10 tỷ đồng, bằng 200% dự toán tỉnh giao.

²⁷ Đạt 21/10 tỷ đồng, bằng 210% dự toán tỉnh giao.

²⁸ Chính sách đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025; đề án phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu tại BVĐK tỉnh; Chính sách đối với lĩnh vực y tế công lập, Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;...

duyet, hỗ trợ và giải ngân vào thời điểm cuối năm²⁹; một số chính sách chưa có đối tượng hấp thụ hoặc đối tượng hấp thụ rất ít³⁰.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm so với kế hoạch vốn được giao: Ngoài những nguyên nhân vướng mắc do thủ tục đầu tư dự án kéo dài, khó khăn trong quá trình triển khai GPMB dự án... nên chưa đủ điều kiện để tạm ứng vốn (theo hợp đồng) hoặc khối lượng hoàn thành để thanh toán thì còn có những nguyên nhân sau: (i) Các dự án ODA ngoài việc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật trong nước, còn phải hoàn thiện thêm các hồ sơ, thủ tục đầu tư, rút vốn, giải ngân,... theo các cam kết với nhà tài trợ dẫn đến quá trình hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đầu tư, rút vốn, giải ngân mất nhiều thời gian; (ii) Một số dự án thuộc các Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, Chương trình MTQG năm 2022, 2023, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai NSTW năm 2022 phê duyệt dự án chậm nên Quý III/2023 mới giao vốn; một số dự án được giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh các năm trước với số vốn tương đối lớn nên áp lực trong tiến độ giải ngân.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Năm 2024 là năm thứ 4 thực hiện Kế hoạch 5 năm 2021-2025 và là năm bản lề, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để bứt phá thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu chiến lược tài chính đến năm 2025. Bên cạnh những thuận lợi thì nền kinh tế trong nước đang đứng trước những khó khăn, thách thức từ nội tại, tình hình ngân sách Trung ương vẫn còn khó khăn, các yếu tố mới từ tái cơ cấu nền kinh tế chưa phát huy tác dụng để mang lại nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước. Đối với Hà Tĩnh, mặc dù năm 2023 thu nội địa vượt so với kế hoạch của Trung ương giao nhưng cơ cấu nguồn thu thực tế chưa đáp ứng như dự kiến; ngân sách tỉnh hưởng từ thuế phí, thu khác ngân sách chưa có tăng thu, tiền sử dụng đất vẫn còn lớn nên còn khó khăn, áp lực trong thực hiện dự toán; mặt khác nhu cầu chi ngân sách để phát triển kinh tế xã hội, chi cho các đề án, chính sách theo mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đang khá lớn, thực sự cần thiết và cấp bách.

Với dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước, cùng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, trong điều kiện nguồn thu của địa phương vẫn còn hạn hẹp và phải phù hợp với điều kiện thực tế; đồng thời thực hiện cơ cấu lại các khoản chi ngân sách, đảm bảo nhiệm vụ chi của các cấp, các ngành, đơn vị; bố

²⁹ Chính sách nông nghiệp, nông thôn, nông thôn mới;...

³⁰ Chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt; Chính sách phát triển hợp tác xã; Chính sách hỗ trợ vận chuyển bằng Container qua cảng Vũng Áng.

trí tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư phát triển, đảm bảo kinh phí thực hiện CCTL, các đề án, cơ chế chính sách của tỉnh; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện từ năm 2024.

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

Trên cơ sở quy định hiện hành³¹, tình hình thực tế, tiếp tục giữ nguyên quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh để thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024, cụ thể:

1. Về thu ngân sách nhà nước năm 2024

1.1. Thu nội địa

Bên cạnh việc đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu theo quy định, việc xây dựng thu nội địa phải tổng hợp đầy đủ các nguồn thu thuộc phạm vi thu NSNN phát sinh trên địa bàn (bao gồm cả số thu ngân sách ở xã, phường, thị trấn, các khoản thu thuế nhà thầu nước ngoài, nhà thầu trong nước khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn, các khoản thuế từ các dự án mới được đưa vào sản xuất kinh doanh, các dự án hết thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp); đồng thời loại trừ các khoản theo quy định không thuộc nguồn thu cân đối NSNN, trên cơ sở đánh giá đầy đủ thực tế thực hiện năm 2023, những đặc thù của năm 2024 và số giao dự toán thu năm 2024 được cấp có thẩm quyền quyết định.

1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Dự kiến HĐND tỉnh giao thu theo đúng chỉ tiêu Trung ương giao cho địa phương.

2. Về chi ngân sách

2.1. Chi đầu tư phát triển

- Dự toán năm 2024 được phân bổ đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và năm 2024; chi đầu tư phát triển được chi tiết theo các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, các quy định hiện hành và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên theo quy định.

- Đối với nguồn ngân sách Trung ương bố trí vốn thu hồi ứng trước các dự án (nếu có) và vốn đầu tư theo các ngành, lĩnh vực theo quy định.

- Đối với nguồn cân đối ngân sách địa phương; thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết: số 245/2020/NQ-NĐHD ngày 08/12/2020; số 68/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND

³¹ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2024-2026; các quy định khác có liên quan.

của HĐND tỉnh về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và các quy định hiện hành.

- Đối với chi đầu tư phát triển từ nguồn vốn vay để bù đắp bội chi, ưu tiên phân bổ 100% nhu cầu vốn (tương ứng với số vốn cấp phát được giao) của các dự án dự kiến kết thúc trong năm 2024; số vốn còn lại phân bổ cho các dự án dự kiến chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024 theo tỷ trọng nhu cầu vốn (tương ứng với số vốn cấp phát được giao) của từng dự án.

2.2. Dự toán chi thường xuyên

- Đảm bảo Quỹ lương, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng; đảm bảo chi hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; chi các chính sách, chế độ, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền ban hành;

- Thực hiện cơ cấu các khoản chi ngân sách, sắp xếp, bố trí các nhiệm vụ chi của các cấp, các ngành, đơn vị một cách phù hợp; bố trí nguồn tăng thu thuế phí ngân sách tỉnh hưởng và tiết kiệm chi để tiếp tục thực hiện CCTL và các đề án, chính sách theo các Nghị quyết HĐND tỉnh. Trong quá trình điều hành, tiếp tục tiết kiệm các khoản chi ngân sách để dành nguồn bổ sung cho đầu tư phát triển sau khi đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, sắp xếp và bố trí hợp lý các nhiệm vụ chi trong kế hoạch nhưng chưa thực sự cần thiết; giảm mạnh kinh phí các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm, sơ kết, tổng kết không thực sự cần thiết; giảm, dẫn việc sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, vật tư văn phòng khi chưa thực sự cần thiết.

- Bố trí, hỗ trợ ngân sách địa phương để đảm bảo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; trong đó: đối với các đơn vị cấp tỉnh bố trí, sử dụng một phần nguồn CCTL còn dư của đơn vị để thực hiện; đối với các địa phương chủ động, bố trí sử dụng nguồn CCTL của địa phương theo phân cấp; phần còn thiếu, ngân sách cấp tỉnh sẽ cấp bổ sung, hỗ trợ các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo quy định.

- Bố trí kinh phí thực hiện hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn thu khác (nếu có), không tổng hợp bố trí từ quỹ lương của các cơ quan, đơn vị. Số lượng hợp đồng dự kiến ổn định như năm 2023.

- Dự kiến kinh phí để kịp thời thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2024 gắn với mục tiêu trọng tâm, trọng điểm, cần thiết của cấp có thẩm quyền quyết định và các nhiệm vụ đột xuất theo quy định.

2.3. Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh

Bố trí từ các nguồn tăng thu dự toán HĐND tỉnh giao năm 2024 so với dự toán 2023 (phần ngân sách tỉnh hưởng), nguồn tiết kiệm chi và cơ cấu lại các khoản chi ngân sách để thực hiện các đề án, chính sách của tỉnh gắn với mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

2.4. Chi trả nợ các khoản vay của NSDP

Bố trí dự toán chi trả nợ vay (gốc, lãi, phí) đến hạn của các dự án sử dụng nguồn vốn vay của ngân sách địa phương theo quy định của Luật NSNN, Luật quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2.5. Đối với ngân sách huyện xã

Trên cơ sở định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước do HĐND tỉnh quyết định bổ sung, đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho con người, đảm bảo chi hoạt động, các nhiệm vụ theo quy định và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của địa phương. Sau khi tính toán tăng, giảm để đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định; bố trí tăng kinh phí thường xuyên tương ứng phần tăng thu dự toán tỉnh giao năm 2024 so với năm 2023 phân huyện xã được hưởng và các chế độ, chính sách, nhiệm vụ do ngân sách cấp trên bổ sung.

II. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

1. Thu ngân sách nội địa:

a) Dự kiến thu ngân sách nội địa năm 2024 là 8.100 tỷ đồng, tăng 2.050 tỷ đồng (bằng 134%) so với dự toán Trung ương giao năm 2024; tăng 100 tỷ đồng (bằng 101%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023 và bằng 98% số ước thực hiện năm 2023; trong đó:

- Tiền sử dụng đất 1.900 tỷ đồng, tăng 200 tỷ đồng (bằng 112%) so với dự toán Trung ương giao năm 2024; bằng 106% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023.

- Xô số kiến thiết 22 tỷ đồng, bằng 122% số dự toán Trung ương giao năm 2024, bằng 220% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023.

- Thu từ thuế phí, thu khác ngân sách 6.178 tỷ đồng (bao gồm 1.155 tỷ đồng dự kiến thu từ kết quả thanh tra thuế Công ty Formosa Hà Tĩnh đang chờ kết luận xử lý của Trung ương), tăng 1.846 tỷ đồng (bằng 143%) so với dự toán Trung ương giao năm 2024; giảm 12 tỷ đồng (bằng 99,8%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023; giảm 101 tỷ đồng (bằng 98,4%) so với ước thực hiện năm 2023.

b) Dự kiến phân bổ dự toán thu ngân sách nội địa cho cơ quan thuế tỉnh và khối huyện xã như sau:

- Khối tỉnh thu 4.829 tỷ đồng, chiếm 60% trên tổng giao thu nội địa 2024; tăng 35 tỷ đồng (bằng 101%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023.

- Khối huyện xã thu 3.271 tỷ đồng (trong đó tiền sử dụng đất 1.900 tỷ đồng), chiếm 40% trên tổng giao thu nội địa 2024; tăng 65 tỷ đồng (bằng 102%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023.

2. Thu thuế xuất nhập khẩu: Dự kiến giao 9.400 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2024; giảm 1.568 tỷ đồng (bằng 86%) so với dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao năm 2023.

III. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN, XÃ:

1. Chi ngân sách cấp tỉnh:	10.052 tỷ đồng
1.1. Chi đầu tư phát triển:	3.079 tỷ đồng
- Chi XDCB vốn tập trung trong nước:	612 tỷ đồng
- Vốn nước ngoài nguồn NSTW:	475 tỷ đồng
- Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu:	1.136 tỷ đồng
- Thực hiện 3 chương trình MTQG	264 tỷ đồng
- Chi đầu tư từ nguồn để lại theo chế độ quy định:	386 tỷ đồng
- Chi từ nguồn bội chi:	206 tỷ đồng
1.2. Chi thường xuyên:	5.129 tỷ đồng
1.3. Chi dự phòng ngân sách:	214 tỷ đồng
1.4. Chi trả nợ vay đến hạn:	30 tỷ đồng
1.5. Chi bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản công; mua sắm và các nhiệm vụ đột xuất khác:	180 tỷ đồng
1.6. Chi một số nhiệm vụ trọng tâm, các đề án chính sách cân đối theo quy định:	140 tỷ đồng
1.7. Dự kiến nguồn cải cách tiền lương:	347 tỷ đồng
1.8. Chi một số nhiệm vụ thường xuyên khác:	383 tỷ đồng
1.9. Chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn:	550 tỷ đồng
2. Chi ngân sách khối huyện xã:	10.225 tỷ đồng
- Chi ngân sách cấp huyện:	8.191 tỷ đồng
- Chi ngân sách cấp xã:	2.034 tỷ đồng
3. Phương án bố trí nhiệm vụ chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất:	

3.1. Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất là 1.900 tỷ đồng, phát sinh từ các lĩnh vực:

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ Đề án Quỹ PT đất của tỉnh: 30 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất TĐC các dự án: 122 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất giao nhà đầu tư: 202 tỷ đồng.
- Thu từ quỹ đất chuyên dùng: 18 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính: 66 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất phát sinh từ 3 khu hạ tầng tại TP Hà Tĩnh: 252 tỷ đồng.
- Thu từ các khu hạ tầng gắn với các tuyến đường trục chính đô thị, kết nối giữa khu vực trung tâm với các phường, xã vùng ven (khoảng 50ha) trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh: 106 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất còn lại: 1.104 tỷ đồng.

3.2. Căn cứ phương án tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025, tiền sử dụng đất phát sinh được phân chia các cấp ngân sách như sau:

- Ngân sách tỉnh hưởng: 363,36 tỷ đồng; phân bổ như sau:
 - + Hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất: 31,35 tỷ đồng.
 - + Thực hiện hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 36,336 tỷ đồng.
 - + Vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 95 tỷ đồng.
 - + Các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương: 200,674 tỷ đồng.
- Ngân sách cấp huyện hưởng: 1.094,75 tỷ đồng, Ngân sách cấp xã hưởng: 441,89 tỷ đồng (Do HĐND các cấp huyện xã bố trí theo phân cấp).

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở các nội dung trình bày nêu trên và các quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh phương án thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

1. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024:

1.1. Dự toán thu ngân sách:

a. Ngành thuế thu và thu khác ngân sách:	8.100 tỷ đồng
b. Thu thuế XNK:	9.400 tỷ đồng
Tổng thu NSNN trên địa bàn (a+b):	17.500 tỷ đồng

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương hưởng:	9.809	tỷ đồng
- Ngân sách địa phương hưởng:	7.691	tỷ đồng
c. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương:	10.802	tỷ đồng
- Bổ sung cân đối:	8.042	tỷ đồng
- Bổ sung có mục tiêu:	2.760	tỷ đồng
d. Thu vay:	237	tỷ đồng
e. Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang	997	tỷ đồng
f. Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau:	550	tỷ đồng
Tổng thu ngân sách địa phương:	20.277	tỷ đồng

1.2. Tổng chi ngân sách địa phương: 20.277 tỷ đồng

a. Chi đầu tư phát triển:	4.616	tỷ đồng
b. Chi thường xuyên (bao gồm kinh phí thực hiện các đề án, chính sách của tỉnh):	13.417	tỷ đồng

Trong đó:

- Chi các hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể:	2.496	tỷ đồng
- Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:	4.962	tỷ đồng
- Sự nghiệp y tế:	1.315	tỷ đồng
- Sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch	230	tỷ đồng
- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	41	tỷ đồng
- Sự nghiệp khoa học công nghệ	53	tỷ đồng
- Đảm bảo xã hội:	715	tỷ đồng
- Sự nghiệp kinh tế:	2.242	tỷ đồng
- Chi quốc phòng, an ninh:	375	tỷ đồng

c. Chi dự phòng ngân sách:	354 tỷ đồng
d. Chi trả nợ vay đến hạn:	30 tỷ đồng
e. Chi bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản công; mua sắm và các nhiệm vụ đột xuất khác:	180 tỷ đồng
f. Chi một số nhiệm vụ trọng tâm, các đề án chính sách cân đối theo quy định:	140 tỷ đồng
g. Dự kiến nguồn cải cách tiền lương:	347 tỷ đồng
h. Hỗ trợ các đô thị theo Nghị quyết HĐND tỉnh	260 tỷ đồng
i. Chi một số nhiệm vụ thường xuyên khác:	383 tỷ đồng
k. Chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn:	550 tỷ đồng

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2024, bên cạnh việc quán triệt sâu sắc các định hướng, chủ trương của Trung ương, tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét một số giải pháp trọng tâm như sau:

2.1. Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng thu, quản lý nguồn thu theo phân cấp, đảm bảo tiến độ; phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu ngân sách năm 2024, đảm bảo cả tổng mức và cơ cấu nguồn thu để thực hiện các nhiệm vụ chi, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ các Bộ, ngành trung ương để xử lý, tháo gỡ các vấn đề còn vướng mắc đối với các khoản thu ngân sách.

2.2. Chỉ đạo quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ, đúng chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; đáp ứng kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ an sinh xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng và an toàn cân đối ngân sách địa phương. Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2024. Trong quá trình điều hành tiết kiệm chi để đảm bảo các đề án chính sách và dành nguồn bổ sung cho đầu tư phát triển sau khi đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên trong quá trình điều hành dự toán ngân sách chi thường xuyên.

2.3. Chỉ đạo hướng dẫn kịp thời các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh để thực hiện các cơ chế chính sách đảm bảo giải ngân các nguồn vốn, nhất là các cơ chế chính sách có lồng ghép thêm nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn khác; tiếp tục rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách theo Kết

luận số 23-KL/TU ngày 21/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về định hướng xây dựng chính sách giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, gắn với việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2.4. Thường xuyên rà soát các nhiệm vụ chi, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển các nhiệm vụ chưa hiệu quả, chưa tiết kiệm ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và cấp thiết gắn với việc thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng tỉnh lần thứ XIX.

2.5. Thực hiện có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đầu tư công; kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác GPMB, vướng mắc một số dự án trọng điểm, có quy mô lớn quyết định đến tăng trưởng kinh tế và tác động thu ngân sách; kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn đối với các dự án quá chậm về tiến độ.

2.6. Đề đảm bảo tính chủ động, linh hoạt, kịp thời đáp ứng nguồn kinh phí triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và cấp thiết, đối với nguồn kinh phí chưa được phân bổ ngay từ đầu năm, giao UBND tỉnh phân bổ các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2.7. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương tài chính trong công tác quản lý tài chính - ngân sách trên các lĩnh vực: ngân sách; tài chính đầu tư; tài chính doanh nghiệp; lĩnh vực giá, quản lý tài sản công; gắn với việc thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, ngân sách; tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính, góp phần quan trọng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, TH₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bá Hà